

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC CHỈ TIÊU**  
**TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày .... tháng .... năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị thực hiện
1	Chỉ số chuyển đổi số Thành phố $\geq 0,75$ và thuộc trong nhóm 03 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
<b>Phát triển Hạ tầng số</b>		
2	Tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân Thành phố trên địa bàn đạt 100%	Sở Khoa học và Công nghệ
3	100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbit/s	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Dịch vụ truy nhập internet qua mạng thông tin di động 4G có tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40Mbit/s, qua mạng thông tin di động 5G có tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 100Mbit/s	Sở Khoa học và Công nghệ
5	100% mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối các cơ quan nhà nước	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố
6	Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu Thành phố, Trung tâm dữ liệu dự phòng Thành phố, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố
<b>Phát triển Chính quyền số</b>		
7	100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố; Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị thực hiện
8	100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố; Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.
9	100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố; Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.
10	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố; Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.
11	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố; Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.
12	Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố; Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị thực hiện
13	Có $\geq 70\%$ hệ thống thông tin của Thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây đạt	Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố
14	Có $\geq 80\%$ cơ sở dữ liệu của Thành phố được số hóa và liên thông tới Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố; Sở, Ban, Ngành.
15	Có $\geq 85\%$ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Thành phố (LGSP)	Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố; Sở, Ban, Ngành.
16	100% các cơ quan, đơn vị chính quyền kết nối, sử dụng nền tảng Hệ thống hội nghị trực tuyến Thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố; Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.
17	Hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của Thành phố	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố
<b>Phát triển kinh tế số</b>		
18	Quy mô kinh tế số chiếm từ 30% đến 40% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Phát triển ít nhất 02 Khu công nghệ số tập trung	Sở Khoa học và Công nghệ
<b>Phát triển xã hội số</b>		
21	Có $\geq 80\%$ người dân (từ 14 tuổi trở lên) có tài khoản định danh điện tử (VneID).	Công an Thành phố
22	Có $\geq 70\%$ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.
<b>An toàn, an ninh thông tin</b>		
23	Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm 5 địa phương dẫn đầu về an toàn thông tin mạng	Công an Thành phố
24	100% hệ thống thông tin các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ	Công an Thành phố

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
25	100% hệ thống thông tin quan trọng được triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp	Công an Thành phố
26	100% hệ thống thông tin được triển khai giám sát an toàn, an ninh mạng và được kiểm tra, đánh giá thường xuyên	Công an Thành phố